TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Vũ Thị Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Bùi Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 7, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi và anh Bùi Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và đã ly thân, không ai còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Bùi Thanh T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng tôi không có con chung.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Thanh T đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù đã nhận được giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 04/4/2023, bà Bùi Thị C là mẹ đẻ, cùng địa chỉ với anh Bùi Văn T xác nhận, đã nhận các văn bản như Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án, sau đó thông báo và chuyển cho anh Bùi Thanh T đầy đủ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H với bị đơn anh Bùi Thanh T có địa chỉ tại phường N, thành phố U là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thanh T trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T căng thẳng và đã kéo dài trong nhiều năm đã ly thân, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo các phiên hòa giải

nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do mặc dù đều nhận được các thông báo hợp lệ, chứng tỏ anh T cũng không có nguyện vọng được hòa giải khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, xác định quan hệ tình cảm giữa chị H và anh T không còn, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Bùi Thanh T.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007027 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi Cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam